

Số: 136/NQ-VMC

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 136

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY – VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần chế tạo máy – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 28/2/2008, đã được sửa đổi, bổ sung thêm và thay đổi phù hợp với các Nghị định, thông tư hiện hành;

Căn cứ Quy chế quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN được ban hành kèm theo Quyết định số 822/QĐ-HĐQT ngày 31/3/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ nội dung Biên bản họp HĐQT số 136/BB-VMC ngày 27 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo kết quả công tác chuẩn bị và nội dung báo cáo, tờ trình cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 như sau:

- 1) Chương trình số 789/CTr-VMC về Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- 2) Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- 3) Báo cáo số 780/BC-VMC về kết quả SXKD năm 2019, Kế hoạch SXKD 2019;
- 4) Báo cáo số 781/BC-VMC về công tác quản trị của HĐQT năm 2019;
- 5) Báo cáo số 782/BC-VMC V/v kết quả tài chính tóm tắt năm 2019;
- 6) Báo cáo số 783/BC-VMC V/v thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019;
- 7) Báo cáo số 784/BC-VMC của BKS về hoạt động quản lý của HĐQT và BGD năm 2019;
- 8) Tờ trình số 785/TTr-VMC về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- 9) Tờ trình số 786/TTr-VMC V/v Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019;
- 10) Tờ trình số 787/TTr-VMC V/v phân phối thù lao 2019 và kế hoạch thù lao 2020;
- 11) Tờ trình số 788/TTr-VMC V/v thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Giao Ban chỉ đạo ĐHĐCĐ tiếp tục thực hiện chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty theo Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
I	Chỉ tiêu giá trị				
1	Doanh thu tổng số	Tr đ	1.285.000	1.501.300	117
2	Giá vốn	Tr đ	871.600	975.734	112
3	Doanh thu tính lương (GTSX)	Tr đ	452.000	525.066	116,17
4	Lợi nhuận	Tr đ	9.000	14.219	158
II	Đơn giá tiền lương	Đ/1000đ DT	186,02	184,03	99
III	Quỹ lương theo đơn giá	Tr đ	78.778	98.707	125,3
1	Quỹ lương người lao động	Tr đ	76.864	96.626	125,7
2	Quỹ lương Người quản lý	Tr đ	1.914	2.081	108,7
IV	Quỹ lương được quyết toán	Tr đ	78.778	98.707	125,3
1	Người lao động	Tr đ	76.864	96.626	125,7
2	Người quản lý	Tr đ	1.914	2.081	108,7
V	Lao động bình quân	người	866	866	100
1	Người lao động	người	860	860	100
2	Người quản lý	người	06	06	100
VI	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.634	9.565	125,3
1	Người lao động	"	7.500	9.249	125,7
2	Người quản lý	"	26.583	28.903	108,7
VII	Năng suất lao động				
1	- Tính theo giá trị (doanh thu - CP chưa có tiền lương)	Tr đ/ng/năm	103	131,3	127,5
2	Theo sản lượng (giá trị SX)	Tr đ/ng/năm	526	611	116,2

Điều 3. Quyết định ban hành Quy chế Khoán – Quản trị chi phí trong Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN mới để phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Nhà nước, Ngành, Tập đoàn TKV và mô hình hoạt động, tổ chức hiện tại của Công ty.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019, cụ thể như sau:

1) **Tổng lợi nhuận trước thuế: 14.219.460.647 đồng**

2) **Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 7.207.191.000 đồng**

Trong đó:

- Thuế TNDN truy thu thời kỳ thanh tra thuế kỳ 3 năm từ năm 2016 - năm 2018 theo QĐ số 5317/QT-CT ngày 28/6/2019 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh: 3.897.525.538 đồng;

- Thuế TNDN nộp trên giá trị trích lập phải thu khó đòi Lô hàng cho Công ty than Nam Mẫu vay (50% tổng giá trị lô hàng) từ năm 2015: 1.929.144.100 đồng;

- Thuế TNDN năm 2019: 1.380.521.362 đồng

3) **Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019: 7.012.269.647 đồng**

3.1. Trả cổ tức 10%/năm/Vốn điều lệ: 4.697.351.000 đồng

3.2. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức: 2.314.918.647 đồng

3.2.1. Trích Quỹ đầu tư phát triển 30%: 694.475.594 đồng

3.2.2. Trích Quỹ thưởng Viên chức quản lý bằng 1,5 tháng lương thực hiện của Người quản lý năm 2019: 260.125.000 đồng

3.2.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.360.318.053 đồng, trong đó:

- Quỹ khen thưởng (70%): 952.222.637 đồng

- Quỹ phúc lợi (30%): 408.095.416 đồng.

10/2/19

Điều 5. Quyết định phê duyệt Định mức tín dụng ngắn hạn và các chỉ tiêu tài chính năm 2020, cụ thể như sau:

- 1) Định mức tín dụng ngắn hạn: 160.000 triệu đồng
- 2) Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,02 lần
- 3) Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 7,67 lần

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các đơn vị, tổ chức trong Công ty và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐQT (E-copy);
- BGĐ, BKS (E-copy);
- Các tổ chức, đơn vị trong Công ty (E-copy);
- Lưu: Thư ký Công ty, VT. *[Signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tú